

Số: 13 /2016/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 23 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26/TTr-STP ngày 16 tháng 02 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước với các nội dung sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Các Tổ chức hành nghề công chứng;
- Các cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài có nhu cầu in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

**3. Mức trần chi phí cụ thể:**

STT	Loại việc	Mức trần	Ghi chú
01	Đánh máy giấy tờ, văn bản (Khổ giấy A4)	10.000 đ/trang	Từ trang thứ hai trở đi mỗi trang sẽ giảm đi 500đ (năm trăm đồng) so với trang liền kề trước đó nhưng đảm bảo chi phí của trang cuối cùng không dưới 3.000đ (ba ngàn đồng)/01trang.
02	In giấy tờ, văn bản (Khổ giấy A3)	2.000 đ/tờ	Từ tờ thứ hai trở đi mỗi tờ sẽ giảm đi 200đ (hai trăm đồng) so với tờ liền kề trước đó nhưng đảm bảo chi phí của tờ cuối cùng không dưới 1.000đ (một ngàn đồng)/01 tờ.
03	In giấy tờ, văn bản (Khổ giấy A4)	1.000 đ/tờ	Từ tờ thứ hai trở đi mỗi tờ sẽ giảm đi 100đ (một trăm đồng) so với tờ liền kề trước đó nhưng đảm bảo chi phí của tờ cuối cùng không dưới 300đ (ba trăm đồng)/01 tờ.
04	Sao, chụp giấy tờ, văn bản (Khổ giấy A3)	1.000 đ/tờ	
05	Sao, chụp giấy tờ, văn bản (Khổ giấy A4)	500 đ (tờ đầu tiên) 300 đ (tờ thứ hai trở đi)	

4. Phòng Tư pháp các huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức hành nghề công chứng căn cứ tình hình thực tế để ấn định mức thu cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức trần quy định tại khoản 3 của Điều này và niêm yết công khai mức trần chi phí chứng thực tại trụ sở của mình.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc thu, chi, quản lý sử dụng chi phí chứng thực theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các Tổ chức hành nghề công chứng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P. NC-NgV.DN13(18/02)

A<sup>b</sup>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Trầm*